

Bản án số: 61/2024/DS-ST
Ngày 12 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản và đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thỏ.

2. Ông Hoàng Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hội và đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà **Võ Thị P**; địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Dương Trung T**; địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 02/9/2017, bà Võ Thị P và ông Dương Trung T có viết biên nhận số tiền hội là 13.850.000 đồng và số tiền mua một con heo là 2.619.000 đồng, đến nay chưa trả cho bà. Nay bà yêu cầu bà Võ Thị P, ông Dương Trung T có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền là 16.469.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn bà Võ Thị P, ông Dương Trung T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn. Tuy nhiên, các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung

cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền mua heo do không xác định được thời điểm bên mua vi phạm nghĩa vụ trả tiền; còn đối với tiền hui thì nguyên đơn không xác định được phát sinh từ dây hui nào, quyền và nghĩa vụ các bên thỏa thuận ra sao nên chỉ đòi lại đúng số tiền hui chết mà các bị đơn ghi trong biên nhận nợ, chỉ yêu cầu tính lãi đối với nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ giao dịch mua bán tài sản; đồng thời trả lại tiền nợ hui còn thiếu nhưng không xác định được thông tin giao dịch về hui và thỏa thuận cụ thể của các bên tham gia, nên chỉ đòi lại đúng số tiền ghi trong biên nhận nợ. Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và đòi lại tài sản*” theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Dương Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là biên nhận bà Võ Thị P còn nợ tiền mua 01 con heo 97 ký x 27 = 2.619.000 đồng và số tiền hui là 13.850.000 đồng. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch mua bán heo và góp hui. Sau đó, bị đơn bà Võ Thị P ký biên nhận nợ thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền mua heo là 2.619.000 đồng và tiền hui là 13.850.000 đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn Võ Thị P trả số tiền còn nợ tổng cộng 16.469.0000 đồng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Dương Trung T có trách nhiệm liên đới cùng bà Võ Thị P trả tiền: Theo biên nhận ngày 02-9-2017 thì ông T không trực tiếp nhận tiền nhưng có ký tên vào biên nhận thể hiện ông T là chồng

của bà P, có biết về số nợ này. Ngoài ra, bà Võ Thị P và ông Dương Trung T không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh khoản nợ này là nợ riêng của bà P. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị P và ông Dương Trung T liên đới trả số tiền nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 430, Điều 431, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H.

Buộc các bị đơn bà Võ Thị P và ông Dương Trung T liên đới trả cho nguyên đơn bà Dương Thị H số tiền 16.469.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị H không phải chịu án phí và đã được miễn nộp tạm ứng án phí. Buộc bà Võ Thị P và ông Dương Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 823.450 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm